

# LÃI SUẤT HUY ĐỘNG DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Ban hành kèm theo Quyết định số 2893/2019/QĐ-TGD, ngày 18 tháng 12 năm 2019

## I. SẢN PHẨM TIẾT KIỆM THÔNG THƯỜNG

### 1. Tiết kiệm truyền thống, Tiết kiệm linh hoạt vốn, Tiền gửi/Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn:

KỶ HẠN	LÃI SUẤT (%/năm)				
	VND				USD/NGOẠI TỆ KHÁC
	Lãi cuối kỳ	Lãi hàng quý	Lãi hàng tháng	Lãi trả trước	Lãi cuối kỳ
1 tuần	0.50%	-	-	-	
2 tuần	0.60%	-	-	-	
3 tuần	0.80%	-	-	-	
1 tháng (*)	5.00%	-	-	4.97%	0.00%
2 tháng (*)	5.00%	-	-	4.95%	0.00%
3 tháng (*)	5.00%	-	4.98%	4.93%	0.00%
4 tháng (*)	5.00%	-	4.97%	4.91%	0.00%
5 tháng (*)	5.00%	-	4.96%	4.89%	0.00%
6 tháng (*)	7.50%	7.43%	7.38%	7.22%	0.00%
7 tháng (*)	7.60%		7.46%	7.27%	
8 tháng (*)	7.70%		7.53%	7.32%	
9 tháng (*)	7.80%	7.65%	7.60%	7.36%	0.00%
10 tháng (*)	7.80%		7.58%	7.32%	
11 tháng (*)	7.90%		7.65%	7.36%	
12 tháng (*)	7.90%	7.67%	7.62%	7.32%	0.00%
13 tháng (*)	8.00%	7.75%	7.69%	7.36%	0.00%
15 tháng	8.10%	7.78%	7.73%	7.35%	0.00%
18 tháng	8.10%	7.71%	7.66%	7.30%	0.00%
24 tháng	8.20%	7.65%	7.60%	-	0.00%
36 tháng	8.20%	7.37%	7.32%	-	0.00%

(\*) Áp dụng Tiết kiệm linh hoạt vốn lãnh lãi cuối kỳ.

### 2. Tiền gửi thanh toán, tiết kiệm không kỳ hạn, tài khoản ký quỹ (gọi chung là Không kỳ hạn)

TIỀN GỬI	LÃI SUẤT (%/năm)			
	VND	USD	EUR	AUD; CAD; CHF; JPY; SGD
Không kỳ hạn	0.30%	0%	0%	0%

## II. SẢN PHẨM TIỀN GỬI KHÁC

### 1. Tiết kiệm Đa Tiện ích

KỶ HẠN	LÃI SUẤT (%/năm)		
	Lãi cuối kỳ	Lãi quý	Lãi tháng
13 tháng	8.00%	7.75%	7.69%
15 tháng	8.10%	7.78%	7.73%
18 tháng	8.20%	7.80%	7.75%
24 tháng	8.20%	7.65%	7.60%
36 tháng	8.20%	7.37%	7.32%

## 1. Tiết gửi Online có kỳ hạn

KỠ HẠN	LÃI SUẤT CUỐI KỠ (%/năm)
1 tuần	0.80%
2 tuần	0.80%
3 tuần	0.80%
1 tháng	5.00%
2 tháng	5.00%
3 tháng	5.00%
4 tháng	5.00%
5 tháng	5.00%
6 tháng	7.70%
7 tháng	7.80%
8 tháng	7.80%
9 tháng	8.00%
10 tháng	8.00%
11 tháng	8.00%
12 tháng	8.10%
13 tháng	8.20%
15 tháng	8.20%
18 tháng	8.20%
24 tháng	8.20%
36 tháng	8.20%

## 4. Tiết kiệm Quyền Chọn

KỠ HẠN	LÃI SUẤT (%/năm)
30 - 59 ngày	5.00%
60 - 89 ngày	5.00%
90 - 119 ngày	5.00%
120 - 149 ngày	5.00%
150 - 179 ngày	5.00%
180 - 239 ngày	7.50%
240 - 269 ngày	7.70%
270 - 299 ngày	7.80%
300 - 329 ngày	7.80%
330 - 364 ngày	7.90%
365 - 425 ngày	8.00%

## 5. Tiết kiệm Trung niên An Lộc

KỠ HẠN	LÃI SUẤT (%/năm)			
	VND			
	Lãi cuối kỳ	Lãi hàng quý	Lãi hàng tháng	Lãi trả trước
13 tháng	8.10%	7.84%	7.78%	7.44%
15 tháng	8.10%	7.78%	7.73%	7.35%
18 tháng	8.20%	7.80%	7.75%	7.30%
24 tháng	8.20%	7.65%	7.60%	7.04%
36 tháng	8.20%	7.37%	7.32%	6.58%

## 6. Tiết kiệm Chắp cánh tương lai

KỠ HẠN	01 NĂM	TỪ 02 NĂM ĐẾN 15 NĂM
Lãi suất (%/năm)	- 6 tháng đầu: 8.00% - 6 tháng cuối: lãi suất cao nhất đối với kỳ hạn dưới 6 tháng.	- Trước khi đến hạn 6 tháng: 8.20% - 6 tháng cuối: lãi suất cao nhất đối với kỳ hạn dưới 6 tháng.